

Số: 06/2024/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 05 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quy định tặng Kỷ niệm chương**  
**“Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai”**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**  
**KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;  
Xét Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai”; Báo cáo thẩm tra số 117/BC-BPC ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tên gọi kỷ niệm chương**

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai”
- Đối tượng áp dụng
  - Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Tên gọi kỷ niệm chương: Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai” (sau đây viết tắt là Kỷ niệm chương).

## **Điều 2. Nguyên tắc tặng Kỷ niệm chương**

1. Kỷ niệm chương được tặng một lần cho cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai. Không áp dụng hình thức truy tặng Kỷ niệm chương. Trường hợp cá nhân có đóng góp, cống hiến đặc biệt, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Hằng năm xét tặng Kỷ niệm chương một lần vào dịp kỷ niệm ngày thành lập tỉnh Lào Cai (12 tháng 7). Trường hợp tặng đột xuất thì thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3. Đối tượng không được tặng Kỷ niệm chương

a) Cá nhân đã được tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai” (*giá trị Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai” có giá trị tương đương với Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai”*);

b) Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị buộc thôi việc, bị xử lý kỷ luật sa thải, bị khai trừ đảng, tước danh hiệu Công an nhân dân, tước danh hiệu quân nhân, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù.

## **Điều 3. Tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương**

1. Đối tượng không tính theo thời gian công tác tại tỉnh

a) Cá nhân là lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo chủ chốt của các bộ, ngành, đoàn thể trung ương có đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của tỉnh Lào Cai;

b) Cá nhân đã nghỉ hưu, từng đảm nhiệm một trong các chức vụ sau: Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Thủ trưởng, phó thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và tương đương; Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của tỉnh Lào Cai;

c) Cá nhân trong và ngoài tỉnh; cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có đóng góp, cống hiến đặc biệt cho sự phát triển của tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng...

2. Đối tượng tính theo thời gian công tác tại tỉnh

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể; cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang có thời gian công tác tại tỉnh Lào Cai 20 năm trở lên đối với nữ, 25 năm trở lên đối với nam (tính theo thời gian đóng bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai) đã được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” hoặc đã được

tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương trở lên;

b) Cá nhân là chủ doanh nghiệp, hợp tác xã có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai từ Cai 20 năm trở lên đối với nữ, 25 năm trở lên đối với nam, đã được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” hoặc đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bộ, ngành trung ương trở lên;

c) Cá nhân là công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai từ 20 năm trở lên đối với nữ, 25 năm trở lên đối với nam (tính theo thời gian đóng bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai), đã được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” hoặc đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bộ, ngành trung ương trở lên;

d) Cá nhân là nông dân được công nhận là hộ sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh thường trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai từ 40 năm trở lên, đã được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” hoặc đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bộ, ngành trung ương trở lên.

#### **Điều 4. Thẩm quyền đề nghị, trình quyết định tặng Kỷ niệm chương**

1. Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, lực lượng vũ trang tỉnh, các doanh nghiệp thuộc khối thi đua của tỉnh xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc địa phương quản lý và các cá nhân quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này đang cư trú trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

3. Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, lực lượng vũ trang tỉnh, các doanh nghiệp thuộc khối thi đua của tỉnh (nơi công tác cuối cùng của cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương trước khi nghỉ hưu) xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Kỷ niệm chương cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động, cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang đã nghỉ hưu. Trường hợp cơ quan, đơn vị giải thể hoặc sáp nhập thì cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Kỷ niệm chương cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động, cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang đã nghỉ hưu.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

Riêng đối với cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài do Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Kỷ niệm chương.

5. Sở Nội vụ tổng hợp danh sách, thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có) và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Kỷ niệm chương.

**Điều 5. Mẫu bằng Kỷ niệm chương, mẫu Kỷ niệm chương, mức tiền thưởng, nguồn kinh phí thực hiện**

1. Mẫu bằng Kỷ niệm chương, mẫu Kỷ niệm chương quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương (bao gồm cả khung và bằng Kỷ niệm chương, hộp đựng Kỷ niệm chương) và mức tiền thưởng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn).

3. Kinh phí thực hiện: Được trích từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của tỉnh.

**Điều 6. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XVI Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 05 tháng 07 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024; Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc xét tặng Huy hiệu vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai, Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xét tặng Huy hiệu vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban TT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVI;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT: HĐND, UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Báo, Đài PTTH, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Cổng TTĐT Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc VP;
- Lưu: VT, PC.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Xuân Cường**